

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 03/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN P, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Việt Hà.

2. Ông Hồ Bá Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Xuân Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST - HS, ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/9/1974 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản Yên xx, xã Mường P, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; con ông: Lường Văn G, sinh năm 1950 và bà Lò Thị Ổ, sinh năm 1955; có vợ: Lường Thị M, sinh năm 1972 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Lường Văn T bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lò Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản Phiêng B, xã Nà T, thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Lương Thị M, sinh năm 1972; địa chỉ: Bản Yên 1, xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 05/6/2020, Lương Văn T đi bộ một mình xuống bản Lọng L 1, xã Mường P mua 01 gói ma túy của một người thanh niên không quen biết ở ven đường hết 100.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lãi. T mang về nhà tại bản Y 1, xã Mường P, sử dụng một phần bằng cách đốt hít, bật lửa và giấy bạc T đã vút đi. T chia đôi số Heroine còn lại làm 02 phần để trên mặt tủ trong buồng ngủ của T. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Lò Văn T1 đến nhà T hỏi mua ma túy, T đồng ý, T1 đưa cho Túng 100.000 đồng. T cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc, đi vào lấy cục Heroine để trên mặt tủ, xé một mảnh nilon màu hồng gói lại đưa cho T. T nhận Heroine, đi ra bàn uống nước, dùng mảnh giấy bạc xin của T và bật lửa ga mang theo sử dụng luôn bằng cách đốt hít và vút mảnh nilon đi. T biết T1 sử dụng ma túy nhưng để mặc T sử dụng và ngồi nói chuyện với T. Sử dụng xong ma túy, T tiếp tục mua thêm của T 100.000 đồng Heroine, T nhận tiền cất vào trong túi quần đang mặc rồi đi vào buồng ngủ lấy nốt số Heroine còn lại đưa cho T và bỏ mặc cho T1 sử dụng hết số Heroine đó bằng cách đốt hít; T bỏ mặc cho T sử dụng hết số ma túy. Lúc này tổ công tác Công an thành phố Điện Biên P kiểm tra nhà T, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T 200.000 đồng tiền, thu trong lòng bàn tay trái T1 01 mảnh giấy bạc có vết cháy xám đen, trên tay phải T1 có 01 bật lửa ga và thu trên mặt bàn uống nước 01 mảnh nilon màu hồng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà T thu giữ trên mặt sàn trong buồng ngủ 01 cục chất Heroine; 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng; 01 ống điều tự chế và thu giữ trên mặt tủ kê trong buồng ngủ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng. T khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là khoảng 01 tuần trước ngày bị bắt T tới bản Lọng L 1, xã Mường Phăng mua của người thanh niên đã bán ma túy cho T vào ngày 05/6/2020 với giá 200.000 đồng, mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lãi.

BL số: 01-04; 07-08; 54-83; 99-105.

Tại bản kết luận giám định số 508/GĐ-PC09 ngày 14/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Các mẫu chất bột thể rắn gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,45 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là 0,36 gam.

BL số: 45-46.

Tại Bản cáo trạng số: 104/CT-VKSTPĐBP ngày 01/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ Truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ để xét xử bị cáo Lương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, lời khai của Lò Văn Tinh thể hiện các hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, do đó giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 256 BLHS đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả 02 tội từ 14 năm đến 15 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 0,36 gam Heroine; 03 mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc điều tự chế; 01 chiếc bật lửa ga. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000 đồng.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Lò Văn T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 11 giờ 50 phút ngày 05/6/2020, tại nhà Lường Văn Túng thuộc bản Y 1, xã Mường P, thành phố Điện Biên P. Lường Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn T1, thu được 200.000 đồng và 02 lần để mặc cho Lò Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo còn cất giấu trái phép 0,45 gam Heroine mục đích để sử dụng và bán kiếm lời nên phải chịu TNHS về khối lượng Heroine nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Lường Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, vì vậy khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm là nghiêm trọng, hành vi mua bán, tàng trữ, chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Lường Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 tội.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự nhận thức, cải tạo bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; bản thân nghiện, sử dụng chất ma túy nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 0,36 gam Heroine còn lại sau giám định; 03 mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc điều tự chế; 01 chiếc bật lửa ga là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000 đồng là số tiền mua bán ma túy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Án phí và các vấn đề khác:

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

-Chị Lương Thị M (Vợ bị cáoT), không biết Túng cất giấu trái phép chất ma túy và chứa chấp người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của mình nên không đề cập vấn đề xử lý.

- Bị cáo không biết tên, địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên P, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ:

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T 07 (Bảy) năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T 07 (Bảy) năm về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội là 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án gồm 0,36 gam Heroine; 03 mảnh nilon; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc điều tạt ché; 01 chiếc bật lửa ga. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 200.000 đồng. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên P đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2020.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến

quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA thành phố ĐBP;
- CQCSĐT CA thành phố ĐBP;
- CCTHADS thành phố ĐBP;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS CATPĐBP;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Hồ sơ THAHS;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu VP; Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định